TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2024/QĐST- HNGĐ	*Triệu Sơn, ngày 23 tháng 04 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Căn cứ: Điều 149; Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 144 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 41/ 2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 04 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trịnh Ngọc H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- Chị Lê Thị C, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Trịnh Ngọc H và chị Lê Thị C đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 9 năm 2019 tại UBND xã M (nay là thị trấn T), huyện T, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tình yêu và tự nguyện có giấy chứng nhận kết hôn số 37/2019, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống với nhau đoàn tụ hạnh phúc được 03 tháng thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, sống ly thân từ tháng 12 năm 2019 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, nên vợ chồng sống không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng

còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy anh H và chị C đều thỏa thuận đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị thuận tình ly hôn.

Xét thỏa thuận, thuận tình ly hôn của anh H và chị C phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án công nhận.

[2]. Về con chung: Anh H, chị C không có con chung với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản và phần nợ: Anh, chị đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh, chị thỏa thuận chị Lê Thị C nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự ly hôn theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 04 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Ngọc H và chị Lê Thị C.

- Về con chung: Anh H, chị C đều trình bày không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và công nợ: Vợ chồng anh, chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị Lê Thị C phải nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0002876 ngày 11 tháng 04 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị C đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Chi cục THADS Triệu Sơn;
- UBND thị trấn T
- Người yêu cầu;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thủy